

TRƯỜNG CĐSP LẠNG SƠN
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 401/QĐ-CĐSP-HĐTS

Lạng Sơn, ngày 22 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Công nhận thí sinh trúng tuyển khối ngành giáo dục nghề nghiệp
trình độ cao đẳng hệ chính quy đợt 2 năm 2025**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM

Căn cứ Thông tư số 23/2022/TT-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường Cao đẳng Sư phạm;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTĐ ngày 07/7/2021 của Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH quy định Quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 138/QĐ-CĐSP ngày 03/04/2023 của Hiệu trưởng trường CĐSP Lạng Sơn về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng, liên thông trình độ trung cấp lên trình độ cao đẳng thuộc lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 210/QĐ-CĐSP ngày 13/5/2025 của Hiệu trưởng trường CĐSP Lạng Sơn về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng, liên thông trình độ trung cấp lên trình độ cao đẳng thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp ban hành kèm theo quyết định số 138/QĐ-CĐSP ngày 03 tháng 4 năm 2023, của Hiệu trưởng trường Cao đẳng sư phạm Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 469/QĐ-CĐSP ngày 06/9/2023 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn;

Căn cứ biên bản xét tuyển của Hội đồng tuyển sinh trình độ cao đẳng hệ chính quy khối các ngành giáo dục nghề nghiệp đợt 2 năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 153 thí sinh trúng tuyển khối các ngành giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng hệ chính quy đợt 2 năm 2025, trong đó:

- Ngành Tiếng Trung Quốc: 65 thí sinh;
- Ngành Tiếng Anh: 32 thí sinh;
- Ngành Kế toán: 32 thí sinh;
- Ngành Tin học ứng dụng: 20 thí sinh;
- Ngành Thanh nhạc: 04 thí sinh.

Điều 2. Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh trình độ cao đẳng, trung cấp lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp năm 2025 có trách nhiệm triệu tập thí sinh trúng tuyển. Các phòng, ban liên

quan tổ chức đón tiếp và làm các thủ tục nhập học cho thí sinh theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Trường Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh, trường các đơn vị có liên quan và những thí sinh có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT (b/c);
- Sở GDĐT (b/c);
- HT, các PHT(b/c);
- Như Điều 3 (t/h);
- Đăng tải website LCE;
- Lưu: VT, HĐTS 2025.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



**HIỆU TRƯỞNG
Phùng Quý Sơn**

TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM LẠNG SƠN
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐỢT 2
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - KHỐI NGÀNH GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số 461/QĐ-CDSP ngày 22/9/2025 của Hiệu trưởng Trường CDSP Lạng Sơn)

TT	Ngành trúng tuyển	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Khu vực	Đối tượng	Tổ hợp trúng tuyển	Phương thức trúng tuyển	Điểm trúng tuyển
01	Tiếng Trung Quốc	TRIỆU PHÚ CƯỜNG	20/11/2007	Nam	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, GDKT&PL (GDCCD), Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	31.41
02	Tiếng Trung Quốc	TRẦN THỊ PHƯƠNG VY	26/08/2007	Nữ	Tày	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, GDKT&PL (GDCCD), Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	31.34
03	Tiếng Trung Quốc	LƯƠNG NGỌC THUY	03/03/2007	Nữ	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, GDKT&PL (GDCCD), Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	31.29
04	Tiếng Trung Quốc	NGUYỄN THỊ LIÊM	07/08/2006	Nữ	Tày	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, GDKT&PL (GDCCD), Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	31.27
05	Tiếng Trung Quốc	HOÀNG KIM NHUNG	11/12/2003	Nữ	Tày	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, GDKT&PL (GDCCD), Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	31.26
06	Tiếng Trung Quốc	NGÔ THUYẾT ĐẸP	17/08/2005	Nữ	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, GDKT&PL (GDCCD), Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	31.16
07	Tiếng Trung Quốc	VY DIỆU LINH	25/07/2007	Nữ	Tày	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, GDKT&PL (GDCCD), Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	31.13
08	Tiếng Trung Quốc	ÁU THỊ THẢO VÂN	16/03/2007	Nữ	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, GDKT&PL (GDCCD), Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	31.12
09	Tiếng Trung Quốc	ĐẶNG THU HÀ	08/08/2007	Nữ	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, GDKT&PL (GDCCD), Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	31.04
10	Tiếng Trung Quốc	LƯU THỊ YẾN	20/07/2007	Nữ	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, GDKT&PL (GDCCD), Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	31.02
11	Tiếng Trung Quốc	NÔNG ANH KHUYẾN	08/03/2007	Nữ	Tày	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, GDKT&PL (GDCCD), Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	31.02
12	Tiếng Trung Quốc	MA THU HÀ	25/09/2006	Nữ	Tày	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, GDKT&PL (GDCCD), Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	31.01
13	Tiếng Trung Quốc	CHU THUYẾT HOÀNG	23/04/2007	Nữ	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, GDKT&PL (GDCCD), Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	31.00
14	Tiếng Trung Quốc	ĐÀM TUYẾT LINH	04/10/2007	Nữ	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, GDKT&PL (GDCCD), Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	30.98
15	Tiếng Trung Quốc	LÀNG THỊ THẢO	05/03/2006	Nữ	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, GDKT&PL (GDCCD), Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	30.96
16	Tiếng Trung Quốc	HOÀNG PHI HÙNG	19/11/2007	Nam	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, GDKT&PL (GDCCD), Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	30.95
17	Tiếng Trung Quốc	VI CẨM LY	14/01/2007	Nữ	Tày	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, GDKT&PL (GDCCD), Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	30.86
18	Tiếng Trung Quốc	TRIỆU THỊ NGỌC CHÂM	26/09/2007	Nữ	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, GDKT&PL (GDCCD), Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	30.83
19	Tiếng Trung Quốc	HOÀNG VĂN HUY	14/12/2007	Nam	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	31.77
20	Tiếng Trung Quốc	HOÀNG THỊ PHƯƠNG THẢO	21/09/2006	Nữ	Tày	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	31.76
21	Tiếng Trung Quốc	NÔNG THUYẾT TRANG	03/07/2007	Nữ	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	31.76
22	Tiếng Trung Quốc	ÁU THỊ THUY	20/11/2007	Nữ	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	31.75
23	Tiếng Trung Quốc	NÔNG ANH THUY	16/12/2006	Nữ	Tày	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	31.75
24	Tiếng Trung Quốc	LÀNG TUẤN VŨ	12/01/2007	Nam	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	31.71
25	Tiếng Trung Quốc	LƯÂN THỊ HOÀ	05/11/2007	Nữ	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	31.68
26	Tiếng Trung Quốc	DƯƠNG DOãn BẮC	07/12/2007	Nam	Tày	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	31.66
27	Tiếng Trung Quốc	LÂM THỊ HUỖN THẨM	12/05/2007	Nữ	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	31.47
28	Tiếng Trung Quốc	HOÀNG MAI LAN	28/07/2006	Nữ	Tày	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	31.42
29	Tiếng Trung Quốc	HOÀNG THỊ BÀNG	01/06/2006	Nữ	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	31.42
30	Tiếng Trung Quốc	HÀ THỊ HẢI	15/02/2007	Nữ	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	31.36
31	Tiếng Trung Quốc	HOÀNG THỊ DUYỄN	15/03/2007	Nữ	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	31.32
32	Tiếng Trung Quốc	VY LÂM PHONG	08/01/2007	Nam	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	31.31
33	Tiếng Trung Quốc	MÃ KHÁNH ĐIệp	17/10/2007	Nữ	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	31.27
34	Tiếng Trung Quốc	LÝ THỊ LAN	26/01/2005	Nữ	Dao	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	31.26

TT	Ngành trúng tuyển	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Khu vực	Đối tượng	Tổ hợp trúng tuyển	Phương thức trúng tuyển	Điểm trúng tuyển
35	Tiếng Trung Quốc	LONG THỊ VUI	19/03/2006	Nữ	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	31.24
36	Tiếng Trung Quốc	ĐỖ THỊ THANH HUỖN	09/05/2007	Nữ	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	31.15
37	Tiếng Trung Quốc	CHU AN LONG	24/01/2007	Nam	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	31.12
38	Tiếng Trung Quốc	TRƯƠNG THỊ HÀ	04/10/2005	Nữ	Tày	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	31.08
39	Tiếng Trung Quốc	HOÀNG MINH QUÂN	07/10/2007	Nam	Tày	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	31.03
40	Tiếng Trung Quốc	GIỄN TUẤN TÚ	28/05/2007	Nam	Kinh	KV1		Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	30.88
41	Tiếng Trung Quốc	LƯỖNG VĂN VẠN	05/11/2007	Nam	Tày	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	30.69
42	Tiếng Trung Quốc	LA ĐỨC ANH	22/10/2006	Nam	Tày	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	30.69
43	Tiếng Trung Quốc	CAM THỊ LINH	19/10/2007	Nữ	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	30.65
44	Tiếng Trung Quốc	HÀ LÊ CHÂM	23/08/2007	Nữ	Tày	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	30.58
45	Tiếng Trung Quốc	HOÀNG THỊ THU UYÊN	23/10/2002	Nữ	Tày	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	30.56
46	Tiếng Trung Quốc	VI THỊ KIM TUYẾN	16/06/2007	Nữ	Tày	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	30.47
47	Tiếng Trung Quốc	HOÀNG THỊ KHÁNH LÊ	24/11/2007	Nữ	Tày	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	30.42
48	Tiếng Trung Quốc	ĐƯỜNG THỊ THU DUYÊN	15/02/2005	Nữ	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	30.42
49	Tiếng Trung Quốc	LƯU THỊ LƯƠNG	15/08/2007	Nữ	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	31.53
50	Tiếng Trung Quốc	DƯƠNG THỊ HƯƠNG GIANG	16/02/2007	Nữ	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	31.39
51	Tiếng Trung Quốc	NGÔ XUÂN PHƯƠNG	13/08/2007	Nữ	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	31.39
52	Tiếng Trung Quốc	TRIỆU ÁNH NGUYỆT	23/12/2007	Nữ	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	31.33
53	Tiếng Trung Quốc	HÀ XUÂN DIỄM	30/09/2007	Nữ	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	31.24
54	Tiếng Trung Quốc	CHU KIM CHI	22/05/2007	Nữ	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	31.23
55	Tiếng Trung Quốc	HỨA KHÁNH LY	07/01/2007	Nữ	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	31.13
56	Tiếng Trung Quốc	LƯƠNG THANH TỈNH	10/04/2006	Nữ	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	31.08
57	Tiếng Trung Quốc	NÔNG THỊ MAI	09/09/2002	Nữ	Tày	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	31.07
58	Tiếng Trung Quốc	MÔNG ĐỨC HOÀNG	19/05/2006	Nam	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	31.01
59	Tiếng Trung Quốc	LƯƠNG TUYẾT CHINH	26/04/2007	Nữ	Nùng	KV1	Đối tượng 03	Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	30.94
60	Tiếng Trung Quốc	ĐÀM XUÂN THẢO	16/04/2007	Nam	Sán Chay	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	30.84
61	Tiếng Trung Quốc	NGÔ VĂN TÀI	19/10/2007	Nam	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	30.80
62	Tiếng Trung Quốc	TRẦN PHƯƠNG QUỲNH	22/11/2007	Nữ	Tày	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	30.79
63	Tiếng Trung Quốc	LÝ THÀNH ĐẠT	06/01/2006	Nam	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	30.67
64	Tiếng Trung Quốc	HÀ THỊ HỒNG	26/08/2006	Nữ	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	30.38
65	Tiếng Trung Quốc	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	24/12/2007	Nữ	Tày	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	30.28
66	Tiếng Anh	HOÀNG THỊ HOÀN	09/09/2001	Nữ	Tày	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	36.63
67	Tiếng Anh	VI MINH TUẤN	04/11/2006	Nam	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, GDKT&PL (GD CD), Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	32.34
68	Tiếng Anh	ÂU HỒNG DIỄM	19/02/2007	Nữ	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	31.53
69	Tiếng Anh	HOÀNG TIẾN ĐẠT	18/02/2006	Nam	Tày	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	31.41
70	Tiếng Anh	VI VĂN ANH	30/07/2007	Nam	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	31.37
71	Tiếng Anh	HÀ TUẤN KIẾT	24/09/2007	Nam	Dao	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	31.22
72	Tiếng Anh	CHU THỊ THANH HOA	03/11/2003	Nữ	Tày	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, GDKT&PL (GD CD), Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	30.95

TT	Ngành trúng tuyển	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Khu vực	Đối tượng	Tổ hợp trúng tuyển	Phương thức trúng tuyển	Điểm trúng tuyển
73	Tiếng Anh	CHU LỆ THU	25/09/2007	Nữ	Tây	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	30.75
74	Tiếng Anh	TRẦN VĂN QUÂN	27/08/2007	Nam	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, GD&T&P (GDCD), Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	30.64
75	Tiếng Anh	MÃ THỊ THANH LOAN	15/11/2006	Nữ	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	30.53
76	Tiếng Anh	HOÀNG XUÂN BẮC	17/10/2007	Nam	Tây	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, GD&T&P (GDCD), Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	30.52
77	Tiếng Anh	NÔNG MINH TỬ	21/10/2007	Nam	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	30.49
78	Tiếng Anh	PHẠM NGỌC CHÂU SA PHIA	21/08/2007	Nữ	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	30.20
79	Tiếng Anh	HOÀNG THỊ HẢI YẾN	06/05/2006	Nữ	Tây	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	29.86
80	Tiếng Anh	NÔNG THỊ THANH HOA	06/10/2007	Nữ	Tây	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, GD&T&P (GDCD), Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	29.81
81	Tiếng Anh	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	12/04/2007	Nữ	Kinh	KV1		Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	27.56
82	Tiếng Anh	LÝ TRƯỜNG HẢI	03/03/2007	Nam	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, GD&T&P (GDCD), Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	29.40
83	Tiếng Anh	NGUYỄN TUẤN VIỆT	05/07/2006	Nam	Tây	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	29.22
84	Tiếng Anh	HOÀNG BÍCH NGỌC	26/12/2006	Nữ	Tây	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	29.15
85	Tiếng Anh	TRƯƠNG THU THỦY	16/12/2007	Nữ	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	28.95
86	Tiếng Anh	VỊ THỊ NGỌC TRÂM	16/10/2007	Nữ	Tây	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, GD&T&P (GDCD), Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	28.88
87	Tiếng Anh	HOÀNG XUÂN THẠCH	04/02/2005	Nam	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, GD&T&P (GDCD), Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	28.83
88	Tiếng Anh	TRIỆU TỎ YẾN	26/09/2006	Nữ	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, GD&T&P (GDCD), Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	28.41
89	Tiếng Anh	VỊ THỦY LINH	15/06/2005	Nữ	Tây	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, GD&T&P (GDCD), Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	28.35
90	Tiếng Anh	BÙI YẾN NHI	25/03/2007	Nữ	Kinh	KV1		Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	28.07
91	Tiếng Anh	PHÙNG BẢO PHÚC	16/05/2007	Nam	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, GD&T&P (GDCD), Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	28.06
92	Tiếng Anh	LÃNG THU NGUYỆT	18/10/2001	Nữ	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	28.04
93	Tiếng Anh	HOÀNG THỊ TRANG	30/11/2005	Nữ	Tây	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, GD&T&P (GDCD), Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	27.96
94	Tiếng Anh	ÂU LONG NHẬT	19/07/2003	Nam	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	27.56
95	Tiếng Anh	HOÀNG VĂN TUẤN	03/02/2003	Nam	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	26.09
96	Tiếng Anh	ĐOÀN PHƯƠNG HIỀN	25/10/2007	Nam	Kinh	KV1		Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	25.26
97	Tiếng Anh	HOÀNG THỊ MAI	31/08/2007	Nữ	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ	Kết quả thi THPT	25.85
98	Kế toán	TRỊNH HUY HOÀNG	04/06/2003	Nam	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Toán, Vật lý, Tin học	Kết quả học tập THPT	28.50
99	Kế toán	HOÀNG ĐỨC CHÂM	12/09/2007	Nam	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Toán, Vật lý, Tin học	Kết quả học tập THPT	27.35
100	Kế toán	HOÀNG PHƯƠNG NHI	19/02/2002	Nữ	Tây	KV1	Đối tượng 01	Toán, Vật lý, Tin học	Kết quả học tập THPT	27.20
101	Kế toán	HOÀNG THỊ THANH HUỆ	30/11/2002	Nữ	Tây	KV1	Đối tượng 01	Toán, Vật lý, Tin học	Kết quả học tập THPT	26.36
102	Kế toán	VY NGỌC MAI	22/11/2004	Nữ	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Toán, Vật lý, Hóa học	Kết quả học tập THPT	25.05
103	Kế toán	VỊ XUÂN TÙNG	16/02/2006	Nam	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	25.03
104	Kế toán	ĐỖ QUỲNH PHƯƠNG LINH	18/05/2007	Nữ	Tây	KV1	Đối tượng 01	Toán, Vật lý, Hóa học	Kết quả học tập THPT	24.48
105	Kế toán	LƯƠNG THU DỊU	30/06/2007	Nữ	Tây	KV1	Đối tượng 01	Toán, Vật lý, Tin học	Kết quả học tập THPT	24.30
106	Kế toán	HOÀNG ĐỨC THIÊN	23/12/2007	Nam	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	24.20
107	Kế toán	ĐÀO ANH VŨ	17/01/2007	Nam	Kinh	KV1		Toán, Vật lý, Tin học	Kết quả học tập THPT	24.13
108	Kế toán	NGUYỄN MINH NGỌC	16/02/2004	Nữ	Kinh	KV1		Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	23.88
109	Kế toán	NGUYỄN ĐÌNH NGHĨA	08/12/2007	Nam	Tây	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	23.45
110	Kế toán	NGUYỄN ĐÌNH HOAN	15/07/2006	Nam	Tây	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	23.38

TT	Ngành trúng tuyển	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Khu vực	Đối tượng	Tổ hợp trúng tuyển	Phương thức trúng tuyển	Điểm trúng tuyển
111	Kế toán	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	23/09/2005	Nữ	Kinh	KV1		Toán, Vật lý, Tin học	Kết quả học tập THPT	23.00
112	Kế toán	NGOC QUỲNH ANH	14/09/2006	Nữ	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Toán, Vật lý, Hóa học	Kết quả học tập THPT	22.99
113	Kế toán	NGUYỄN HOÀNG BẢO NGỌC	04/11/2006	Nữ	Kinh	KV1		Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	22.93
114	Kế toán	HÀ TẤN TÀI	25/08/2007	Nam	Tày	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	22.72
115	Kế toán	LƯƠNG QUANG THANH	09/7/2007	Nam	Tày	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	22.67
116	Kế toán	HOÀNG HỒNG CHINH	10/06/2006	Nữ	Tày	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	22.51
117	Kế toán	LÀNH THỊ HỒNG NHUNG	14/09/2007	Nữ	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	22.46
118	Kế toán	NÔNG THỊ BÍCH LOAN	12/01/2007	Nữ	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	22.43
119	Kế toán	QUÁCH ĐÌNH NHẬT TẤN	02/01/2007	Nam	Mường	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	22.38
120	Kế toán	LÊ HOÀNG DŨNG	23/11/2007	Nam	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	22.25
121	Kế toán	TRƯƠNG THỊ MAI HỒNG	16/01/2004	Nữ	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Toán, Vật lý, Hóa học	Kết quả học tập THPT	21.85
122	Kế toán	LỊCH GIA HÂN	31/12/2007	Nữ	Tày	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	21.82
123	Kế toán	LINH NGOC DIỆP	23/10/2007	Nữ	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	21.71
124	Kế toán	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	03/11/2005	Nam	Kinh	KV1		Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	21.60
125	Kế toán	HOÀNG VĂN THÁI	16/01/2007	Nam	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	21.30
126	Kế toán	NGUYỄN THỊ THU HUỖN	09/08/2006	Nữ	Kinh	KV1		Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	21.22
127	Kế toán	VY XUÂN TÌNH	02/11/2007	Nam	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	21.15
128	Kế toán	HOÀNG THỊ MAI ANH	21/01/2007	Nữ	Tày	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	20.90
129	Kế toán	PHẠM THANH THẢO	05/09/2005	Nữ	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Toán, Vật lý, Tin học	Kết quả học tập THPT	20.40
130	Tin học ứng dụng	LÊ TUẤN KHANH	27/11/2007	Nam	Tày	KV1	Đối tượng 01	Toán, Vật lý, Tin học	Kết quả học tập THPT	28.09
131	Tin học ứng dụng	HOÀNG MINH HIẾU	19/04/2007	Nam	Tày	KV1	Đối tượng 01	Toán, Vật lý, Tin học	Kết quả học tập THPT	24.65
132	Tin học ứng dụng	LÀNH THỊ MỸ	15/01/2001	Nữ	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Toán, Vật lý, Tin học	Kết quả học tập THPT	24.26
133	Tin học ứng dụng	BÊ PHƯƠNG LOAN	04/11/2006	Nữ	Tày	KV1	Đối tượng 01	Toán, Vật lý, Tin học	Kết quả học tập THPT	24.14
134	Tin học ứng dụng	CHU BÍCH HUỆ	02/08/2005	Nữ	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Toán, Vật lý, Tin học	Kết quả học tập THPT	24.05
135	Tin học ứng dụng	LÀNH VĂN VŨNG	03/03/2007	Nam	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	23.73
136	Tin học ứng dụng	TẠ BÍCH PHƯỢNG	04/12/2005	Nữ	Tày	KV1	Đối tượng 01	Toán, Vật lý, Tin học	Kết quả học tập THPT	23.66
137	Tin học ứng dụng	CHU TIẾN THỊNH	05/11/2005	Nam	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Toán, Vật lý, Tin học	Kết quả học tập THPT	23.65
138	Tin học ứng dụng	HOÀNG MAI KIM	10/04/2006	Nữ	Tày	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	23.18
139	Tin học ứng dụng	LÝ THANH TUYẾN	29/11/2007	Nữ	Tày	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	23.17
140	Tin học ứng dụng	LÀNH VĂN HIỆN	10/04/2007	Nam	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Toán, Vật lý, Tin học	Kết quả học tập THPT	22.96
141	Tin học ứng dụng	TRẦN VIỆT ANH	30/10/2003	Nam	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	22.77
142	Tin học ứng dụng	HOÀNG THÀNH CÔNG	04/07/2005	Nam	Tày	KV1	Đối tượng 01	Toán, Vật lý, Hóa học	Kết quả học tập THPT	21.93
143	Tin học ứng dụng	LƯƠNG THỊ HƯỜNG	14/03/2007	Nữ	Tày	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	21.80
144	Tin học ứng dụng	BÊ HOÀI LINH	14/10/2006	Nam	Tày	KV1	Đối tượng 01	Toán, Vật lý, Tin học	Kết quả học tập THPT	21.00
145	Tin học ứng dụng	HOÀNG LONG NHẬT	01/12/2007	Nam	Tày	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	19.78
146	Tin học ứng dụng	HOÀNG THANH NAM	10/08/2006	Nam	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	19.34
147	Tin học ứng dụng	LÀNG THẾ HÙNG	10/11/2007	Nam	Nùng	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	17.91
148	Tin học ứng dụng	HOÀNG ĐĂNG VIỆT	04/04/2007	Nam	Tày	KV1	Đối tượng 01	Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ	Kết quả học tập THPT	17.65

TT	Ngành trúng tuyển	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Khu vực	Đối tượng	Tổ hợp trúng tuyển	Phương thức trúng tuyển	Điểm trúng tuyển
149	20	Tin học ứng dụng	CHU MẠNH QUỲNH	29/04/2006	Nam	Tây	KV1	Đối tượng 01	Đối tượng 01	17.50
150	1	Thanh nhạc	PHÙNG DIỆU LINH	22/07/2004	Nữ	Tây	KV1	Đối tượng 01	Đối tượng 01	23.99
151	2	Thanh nhạc	HẬU ÁI HOA	12/12/2007	Nữ	Tây	KV1	Đối tượng 01	Đối tượng 01	23.67
152	3	Thanh nhạc	HOÀNG HỒNG VÂN	04/06/2007	Nữ	Tây	KV1	Đối tượng 01	Đối tượng 01	23.25
153	4	Thanh nhạc	ĐÀM HÀ QUỲNH ANH	17/01/2007	Nữ	Kinh	KV1	Đối tượng 01	Đối tượng 01	20.34

(Danh sách ấn định 153 thí sinh)

Lạng Sơn, ngày tháng 9 năm 2025
TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

TM. BAN THỦ KÝ
TRƯỞNG BAN

NGƯỜI LẬP BIỂU



[Handwritten signature]

[Handwritten signature]

[Handwritten signature]

HIỆU TRƯỞNG
Phùng Quý Sơn

P.TRƯỞNG PHÒNG QLĐT&HTQT
Dương Anh Tuấn

Nguyễn Cao Luận

